

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày: 04-9-2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Công
Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Nam -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Viết Tr (tên gọi khác: Tr Sẹo), sinh năm: 1980 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: 3884 khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Viết G và bà Dương Thị T; Vợ và con: chưa có; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có năm anh chị em; Tiền án: Ngày 21-8-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 09 năm tù về các tội “Cố ý gây thương tích”, “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản của công dân” và “Gây rối trật tự công cộng”, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 20-8-2009, bị Tòa án T, thành phố H xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 22-7-2013, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán

trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18-3-2019; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 20-12-2019, chuyển tạm giam ngày 23-12-2019, “có mặt”.

2. Phạm Quốc H (tên gọi khác: H Lùn), sinh năm: 1988 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: Tổ 2, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Đức N và bà Nguyễn Thị C; Vợ: Trần Thị Thanh V và có 02 con, con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2012; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 19-3-2010 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 09-4-2010 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt của cả hai bản án vào ngày 18-5-2011; Ngày 12-7-2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cai nghiện và chữa trị tại cơ sở chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 3137/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 26-6-2015; Bị bắt tạm giữ ngày 20-12-2019, chuyển tạm giam ngày 23-12-2019, “có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1972, “vắng mặt”

Địa chỉ: Khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Ông Huỳnh Văn M, sinh năm: 1979, “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố A, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1958, “vắng mặt”

Địa chỉ: Tổ 7, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 20-12-2019, tại quán cà phê T thuộc tổ 4, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công an thành phố Bà Rịa phối hợp Công an phường H bắt quả tang Phạm Quốc H có hành vi cất giấu 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (H khai nhận là ma túy đá) nhằm mục đích để bán.

Tang vật thu giữ gồm: 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đồng (một nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia; 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 72N1-8345, số máy: 5C64081688, số khung: RLCS5C6408Y081688 và số tiền 1.765.000đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng). (BL: 45-46)

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do H mua của Vũ Viết Tr vào tối ngày 17-12-2019 với giá 1.000.000đồng. Sau khi mua, H lấy một ít ra sử dụng, số còn lại mang về nhà cất giấu trong tủ quần áo. Đến khoảng 12 giờ 50 phút ngày 20-12-2019, Nguyễn Truy P gọi điện thoại hỏi mua 02 (hai) gói ma túy với giá 700.000đồng, H đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại quán cà phê T. Sau đó, H lấy gói ma túy chia làm hai bịch nhỏ rồi gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000đồng và mang đến quán cà phê T, H chưa kịp giao cho P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ. Ngoài ra, H còn khai nhận trước đó đã 02 lần bán ma túy cho Phan Công C và Nguyễn Truy P, lần thứ nhất vào ngày 17-12-2019 với số tiền 200.000đồng và lần thứ hai vào ngày 18-12-2019 với số tiền 200.000đồng. H còn khai nhận trước đó đã mua ma túy của Tr 02 lần H không nhớ rõ thời gian, chỉ nhớ tại nhà Tr.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Viết Tr tại số nhà 3584 tổ 7, khu phố A, phường H, thành phố B, Tr đã tự nguyện giao nộp 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt (Tr khai nhận là ma túy dạng đá). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật nêu trên và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số Imei: 356649084404510. Tr khai nhận số ma túy giao nộp, Tr mua của một người đàn ông tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực gần nhà máy đạm Phú Mỹ với giá 1.300.000đồng. Sau khi mua, Tr đã lấy một ít bán cho H với giá 1.000.000đồng, số còn lại cất giấu để tiếp tục bán lại cho ai có nhu cầu sử dụng n H chưa kịp bán thì bị bắt. Tr không thừa nhận việc bán ma túy cho H 02 lần trước đó.

Tại bản kết luận giám định số 32/GĐMT-PC09 (Đ2) ngày 27-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 02 (hai) gói nylon hàn kín (mẫu A1), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 01), có hình dấu của Công an phường H - Công an thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Trần Thanh M, Trung tá

Nguyễn Trọng Đ, “Phạm Quốc H”, Trương Thị C, Nguyễn Đình Anh M, gửi đến giám định có tổng khối lượng 0,5291 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín (mẫu A2), được niêm phong trong một phong bì màu vàng (số thứ tự 02), có hình dấu của Công an phường H - Công an thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Trần Thanh M, Trung tá Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Đình T, “Vũ Viết Tr”, “Vũ Thị M”, Nguyễn Văn S, gửi đến giám định có khối lượng 0,5384 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”. (BL:48).

Quá trình điều tra, H thay đổi lời khai không thừa nhận đã bán ma túy cho Phú và Chiến vào các ngày 17 và 18-12-2019. Tuy nhiên, giai đoạn truy tố, H thành khẩn khai nhận như nội dung lời khai ban đầu.

Về vật chứng của vụ án:

- 02 (hai) phong bì giấy, có tem niêm phong ghi vụ số 32/1, 32/2 ngày 27-12-2019, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh Hoài, chữ ký của Phó Trưởng phòng Lê Bá Hiền, có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát 72N1-8345, số máy: 5C64081688, số khung: RLCS5C6408Y081688, đã qua sử dụng. H khai nhận mượn của mẹ vợ là bà Nguyễn Ngọc H để làm phương tiện đi lại, bà Hạnh không biết việc H sử dụng để mua bán ma túy, nguồn gốc xe do bà Hạnh mua của một người lạ, khi mua không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh xe do anh Huỳnh Văn M đứng tên chủ sở hữu. Anh M đã bán xe cho người khác H không làm thủ tục sang tên, anh M không có ý kiến gì.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Nokia màu xanh, không kiểm tra được số IMEI và số tiền 1.765.000đồng (thu giữ của H).

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Iphone, số Imei: 356649084404510 (thu giữ của Tr).

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho Vũ Viết Tr, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Truy Ph và Phan Công Ch, do không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát

điều tra đã giao Công an phường làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKSTPBR ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Vũ Viết Tr về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Phạm Quốc H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Viết Tr và Phạm Quốc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tr mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, r Khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo H mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh và 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ Iphone màu xám; giao trả lại cho bà Hạnh 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát 72N1-8345 và giao trả lại cho bị cáo H số tiền 1.765.000đồng.

Các bị cáo nhất Tr với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo Tr không nói lời nói sau cùng; Bị cáo H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Bà Rịa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

Ngày 17-12-2019, bị cáo Tr đã có hành vi bán ma túy cho bị cáo H, ngoài ra bị cáo còn cất giữ trái phép 0,5384 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ vào ngày 20-12-2019.

Ngày 20-12-2020, bị cáo H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,5291 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho Nguyễn Truy P, nhưng H chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang tại quán cà phê T thuộc tổ 4, khu phố A, phường H, thành phố B. Ngoài ra, trước đó bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Truy P và Phạm Công C vào các ngày 17-12-2019 và ngày 18-12-2019.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr đã bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H đã 02 lần bán ma túy cho P và C nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo H khai mua ma túy của bị cáo Tr 03 lần nhưng 02 lần trước đó không đủ cơ sở để chứng minh, vì vậy không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tr “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều

251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Tr đã nhiều lần bị kết án, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, hành vi của bị cáo đã góp phần làm gia tăng các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an trong khu vực, bị quần chúng nhân dân lên án. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo có cha là thương binh loại A, mẹ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Bị cáo H có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cai nghiện và chữa trị tại cơ sở chữa bệnh, tuy nhiên sau khi chấp hành án và đi cai nghiện về bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, làm người công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội mua bán ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú nhận các lần phạm tội trước đó nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, r Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tiếp tay cho các tệ nạn buôn bán ma túy ngày càng phát triển, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 gói ma túy (còn lại sau giám định), là công cụ, vật cất tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh và 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ Iphone màu xám là vật chứng có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát 72N1-8345, số máy: 5C64081688, số khung: RLCS5C6408Y081688 do bà Nguyễn Ngọc H là chủ sở hữu hợp pháp, việc bị cáo H sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội bà Hạnh không biết, vì vậy cần giao trả lại cho bà Hạnh.

- Đối với số tiền 1.765.000đồng là tài sản của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên H là người đã bán ma túy cho Vũ Viết Tr, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Truy P và Phan Công C, do không thu giữ được ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa đã chuyển hồ sơ cho Công an phường để xử lý hành chính theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Viết Tr (tên gọi khác: Tr Sẹo) và bị cáo Phạm Quốc H (tên gọi khác: Hưng Lùn) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm q Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Viết Tr 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20-12-2019.

3. Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s, r Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc H 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 20-12-2019.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì giấy, có tem niêm phong ghi vụ số 32/1, 32/2 ngày 27-12-2019, có chữ ký của giám định viên Võ Thanh H, chữ ký

của Phó Trưởng phòng Lê Bá H, có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh và 01 (một) điện thoại di động có ghi chữ Iphone màu xám.

- Giao trả lại cho bà Nguyễn Ngọc H 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đen - xám, biển kiểm soát 72N1-8345, số máy: 5C64081688, số khung: RLCS5C6408Y081688.

- Giao trả lại cho bị cáo H số tiền 1.765.000đồng (Một triệu bảy trăm sáu mươi lăm ngàn đồng)

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11-8-2020 và Biên lai thu tiền số TT/2016/0000283 ngày 11-8-2020).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Tr và bị cáo H mỗi người phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 CA tỉnh BR-VT;
- PC 10 CA tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- Chi Cục THADS thành phố Bà Rịa;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Mỹ Dung

- Lưu hồ sơ vụ án.